

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 21-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Mai Hòa Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn L, sinh năm 1994, tại An Giang; đăng ký HKTT: ấp B, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tú T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1976; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống cùng gia đình tại ấp B, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang, học đến lớp 4 thì nghỉ học; Tiền án: Ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/01/2021; Tiền sự: Ngày 19/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/11/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2021, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Bích T1, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang.

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1974 (vắng mặt);

2. Ông Lê Quốc K, sinh năm 1977 (có mặt);

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1945 (vắng mặt);

Nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2021 Phạm Tuấn L điều khiển xe mô tô biển số 67H5-2759 trên tuyến lộ nông thôn hướng từ xã H, huyện C đến xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Khi đến khu vực hầm nuôi cá của anh Nguyễn Văn C thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, L thấy xe mô tô biển số 67N5-4677 của anh C dựng cặp hầm nuôi cá, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe, không có người trông giữ nên L dừng xe, đi đến nơi dựng xe mô tô biển số 67N5-4677 lên lút mở cốp xe lấy trộm 400.000 đồng và 01 bóp da màu xám bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C rồi điều khiển xe mô tô biển số 67H5-2759 về nhà tại xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Số tiền 400.000 đồng lấy được L tiêu xài cá nhân hết, riêng 01 bóp da màu xám bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C, L cất giấu tại nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/02/2021 L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67H5-2759 đến khu vực hầm nuôi cá của anh C tìm tài sản lấy trộm thì bị anh C phát hiện, trình báo Công an xã H. Qua làm việc L khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh C và giao nộp 01 bóp da màu xám bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67H5-2759, nhãn hiệu METALLICSTAR, màu xám, số máy 02007566, số khung: 180489.

- 01 cái bóp da màu xám có vết rách bên ngoài; 01 chứng minh nhân dân số 351497511 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 082964 cùng mang tên Nguyễn Văn C (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn C)

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 (một) bóp da màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị là 160.000 đồng x 30% = 48.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCT-HS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn L

về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Văn C trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên, anh C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Bích T1 trình bày: xe mô tô biển số 67H5-2759 chị T1 mua lại của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) năm 2015 với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. ngày 19/02/2021 chị T1 cho cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 67H5-2759 làm phương tiện đi lại, chị T1 không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị T1 yêu cầu được nhận lại xe mô tô nêu trên. Chị T1 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 400.000 đồng thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn D, Trần Văn T2, Lê Quốc K trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 01/3/2021);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 cái bóp da màu xám có vết rách bên ngoài; 01 chứng minh nhân dân số 351497511 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 082964 cùng mang tên Nguyễn Văn C, bị hại Nguyễn Văn C đã nhận lại nên không đề cập xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 67H5-2759, nhãn hiệu METALLICSTAR, màu xám, số máy 02007566, số khung: 180489. Đây là tài sản của chị Võ Thị Bích T1 cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, chị T1 không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị trả lại cho chị Võ Thị Bích T1.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Văn C và những người làm chứng Nguyễn Văn D, Trần Văn T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn L khai nhận vào ngày 19/02/2021 lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Nguyễn Văn C dựng xe mô tô biển số 67H5-2759 cặp hầm cá, trên xe còn gắn chìa khóa, không có người trông giữ nên đã lén lút mở cốp xe lấy trộm số tiền 400.000 đồng và một bóp da màu xám bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Văn C. Sau khi lấy trộm tài sản, số tiền 400.000 đồng bị cáo tiêu xái cá nhân, riêng một bóp da màu xám bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy bị cáo cất giấu tại nhà. Theo kết luận định giá tài sản cái bóp da bị chiếm đoạt có giá trị là 48.000 đồng, tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 448.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Bị cáo có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Tuấn L phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù đáng lẽ ra bị cáo phải siêng năng lao động, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo tự nguyện giao nộp một bóp da màu xám bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Văn C; bị cáo đã tác động chị Võ Thị Bích T1 thay bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 400.000 đồng; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Bích T1 tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 400.000 đồng thay bị cáo. Sự tự nguyện bồi thường của chị T1 không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và chị T1 cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên cho chị T1 nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 cái bóp da màu xám có vết rách bên ngoài; 01 chứng minh nhân dân số 351497511 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 082964 cùng mang tên Nguyễn Văn C, quá trình điều tra đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trao trả cho bị hại Nguyễn Văn C, việc trao trả là đúng quy định pháp luật, anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67H5-2759, nhãn hiệu METALLICSTAR, màu: xám, số máy 02007566, số khung: 180489 bị cáo khai nhận mượn của chị Võ Thị Bích T1 để làm phương tiện đi lại, chị T1 không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Võ Thị Bích T1 xe mô tô biển số 67H5-2759.

[8] Bị cáo Phạm Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Võ Thị Bích T1 01 xe mô tô biển số 67H5-2759, nhãn hiệu METALLICSTAR, màu: xám, số máy 02007566, số khung: 180489.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc